

## Kỷ Niệm về Ái Hữu Phạm Cung.

Người viết: Nguyễn Thiệp

Từ lâu, tôi không nghe được điện thoại của anh Cung, tôi cứ muốn kêu , nhưng lần lừa mãi. Hôm đầu tháng 5/2009, tôi mở cuốn Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, lấy số điện thoại và gọi.

Bên kia đường dây có tiếng “alô”. Tôi nói: “Cho tôi nói chuyện với anh Phạm Cung ạ.”

“Anh Cung mất đã hai năm rồi. ”

Một thoáng rất mau, tôi tự trách mình, sao cứ lần lừa mãi, không kêu anh Cung, mà chờ khi chết rồi mới kêu. Đâu còn kịp để chuyện trò nữa. Tôi trách khéo chị Cung, sao anh Cung bệnh, chết, mà không bạn bè bà con nào được thông báo. Chị Cung nói là chị ở vùng vắng vẻ, bạn bè bà con không có ai. Dẫu có thông báo, thì anh Cung vẫn đau, vẫn chết thôi.



Di ảnh AH Phạm Cung

Anh Cung có dáng dấp khỏe mạnh, rắn chắc, có bề ngang vững chãi, và cao hơn trung bình của người Việt Nam, khuôn mặt cương nghị, dễ nhìn. Dáng dấp và cách ăn mặc của anh Cung làm nhiều bạn bè nghi ngờ anh là cán bộ công sản giả vượt tuyến, trà trộn vào sinh viên để hoạt động. Điều này không lạ, là vì anh Cung cũng từng đi kháng chiến. Quen nhau lâu, mới biết không phải.

Tánh tình bộc trực, thật thà, ngay thẳng, tốt bụng và rất kiên nhẫn. Khi bất bình, thì phản ứng ngay, không sợ, không ngán cái hậu quả. Bạn bè nhận xét, thì anh được di truyền khá đậm nét cái tính ‘gàn’ của các ông đồ Nghệ. Điều này được chứng tỏ qua chuyện năm 1963, Sau đêm chính phủ tấn công vào chùa Xá Lợi, Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát dân sự đến kéo hàng rào kẽm gai trước cổng Đại Học Xá, để kiểm soát sinh viên ra vào. Một số lớn anh em sinh viên đứng bên trong nhìn ra, xem các bạn mình bị kiểm soát ra sao. Lúc đó, có lẽ anh Cung đã bất bình vì chuyện chiếm chùa bắt bớ sư sãi, và hình như đã chuẩn bị sẵn, anh đi thẳng ra công cư xá. Cảnh sát chặn anh lại để khám xét, bắt anh đứng dong tay dong chân, để nắn xem có gì không. Anh Cung la lớn lên: “Các ông muốn kiểm soát hả?” rồi ngay lập tức, cởi luôn thắt lưng và mấy nút quần cho bồ giận. Cảnh sát phải ngăn anh lại, và cho anh đi. Bên trong sinh viên vỗ tay hoan hô rào rào và cười rộ. Chuyện anh Cung phản đối bằng cách đòi cởi quần được anh em loan truyền ồn ào và khâm phục. Khi đó, thấy tình hình căng thẳng, những anh em nào có liên hệ đến bãi khóa đều lo trốn tra ngoài hết. Chỉ còn lại các sinh viên vô tư, không liên hệ gì đến các cuộc bãi khóa ở các đại học

Chị Cung cho biết, anh sinh năm 1929 tại Nghệ An, mất vào tháng ba năm 2007, thọ 78 tuổi. Anh có hai con, một anh con trai đầu chưa lập gia đình, và một cô con gái, có ba cháu ngoại. Khi con gái và rể, cùng các cháu ngoại từ Singapore về kịp bên giường, thì anh trút hơi thở cuối cùng. Trước khi mất, anh còn

đong hai tay ra muốn ẵm cháu ngoại mười mấy tháng. Chị Cung nói rằng, ít ra, anh Cung cũng có được mười lăm năm sống trong xã hội tự do rồi. Chị tiếc anh không được thọ hơn. Tôi an ủi, bảo ngày xưa người ta nói “*Nhân sinh thất thập cổ lai hy*”, anh Cung mất ở tuổi 78, cũng là quý lắm rồi. Chị cười, nói ngày xưa người ta ăn ở dơ dáy, thiếu vệ sinh, y khoa còn thô sơ, thì chết sớm, chứ ngày nay, ở Mỹ, người già sống đến gần trăm tuổi là thường. Nghe mà tôi hơi sợ, vì không mong sống lâu quá. Được chết trước khi quá tẻ, là quý nhất. Tôi nói điều này với chị Cung, chị cười và nói: “Bây giờ còn khỏe, anh nói mạnh miệng được, chứ khi gần với tử thần, thì run lắm, và mong được sống thêm bất cứ giá nào.”

Anh Cung mất vì bị *pulmonary fibrosis*. Theo chị Cung cho biết, thì bệnh của anh kéo dài trong năm năm. Nang phổi bị đặc cứng lần lần, làm đường khí không chuyển vào máu được. Nhiều năm, anh Cung phải mang cái ống dài chừng mười lăm thước tây, nối với bình oxy để đi lui đi tới trong nhà cho dễ dàng. Độ oxy phải tăng dần từ số 1, lên số 2, 3, 4 lên mãi, cho đến khi lượng ốc-xy phải điều chỉnh đến số 10, thì chị Cung biết là đã đến giai đoạn cuối rồi. Toàn phổi đã đặc cứng. Trong bốn tháng cuối cùng, anh Cung ở trong tình trạng khi tỉnh, khi mê, và phải chịu đau đớn lâu lắm, thuốc giảm đau cũng không hiệu quả nhiều. Anh Cung không hút thuốc, nhưng khi ở tù, chắc hít được khá nhiều khói thuốc lòn của các bạn tù. Có người nói, mười hai năm tù, chưa kiệt lực mà chết, còn sống đến tuổi đó, cũng là may mắn lắm rồi.

Gia đình anh Cung định cư ở thành phố Peoria của tiểu bang Illinois, thuộc miền Trung Bắc nước Mỹ. Người ta nói thành phố này nhỏ, nhưng dân số có gần 400 ngàn người, thì đâu phải là thành phố nhỏ. Cư dân ở đây có 88% da trắng, và chỉ có hơn 1% gốc Á Châu thôi. Bởi vậy, người Việt tại thành phố này rất ít, hiếm hoi, và chị Cung nói thành phố “hẻo lánh”, có lẽ ngụ ý ít người Việt Nam.

Tôi biết anh Cung vào thời đầu 1960, khi anh đang ở Đại Học Xá Minh Mạng. Đạo đó anh Cung đã lớn hơn chúng tôi chừng chục tuổi. Anh em sinh viên thường kêu anh bằng

“Bác” Cung, không phải kêu với giọng kính trọng người lớn tuổi, mà kêu với ý nghĩa trêu chọc. Tuổi trẻ hay nghịch ngợm, ưa trêu chọc bạn bè, không kể lớn nhỏ.

Trước năm 1954 anh Cung tham gia kháng chiến chống Pháp, được xem như một y-sĩ. Khi về Hà Nội, thì vào học trường Y Khoa. Bị bắt bỏ tù hai năm, và sau đó vượt đường bộ đi về miền Nam tìm tự do.

Theo lời anh kể, thì sau khi tiếp thu Hà Nội, chính quyền kêu gọi thất lung buộc bụng và đời sống cũng vô cùng khó khăn, đói kém không thua gì trong thời chiến tranh. Trong một buổi học tập chính trị, anh Cung hỏi rằng: “*Trong thời chiến tranh chống Pháp, thì thất lung buộc bụng là phải. Bây giờ độc lập tự do, hết chiến tranh rồi, sao phải cứ thất lung buộc bụng nữa. Buộc mãi cho đến bao giờ mới hết buộc?*”.

Vì câu hỏi đó, nên bị quy chụp là có tư tưởng phản động, bị bắt đi tù để cải tạo tư tưởng. Khi ở tù, không biết là sẽ ở bao lâu. Thế là mất hai năm ở trong tù. Sau khi được thả ra, thì bị xã hội tẩy chay, ruồng rẫy, rất khó sống. Anh cũng không dám về quê, vì khi đó bố anh bị giết mất xác trong cái cách ruồng rẫy, mẹ anh bị đuổi ra khỏi nhà, được cho ở trong một cái chòi lá bên góc vườn.

Tôi có hỏi anh rằng, biết họ khắc nghiệt như vậy, sao anh còn nói chi lời đó, để cho thiệt đến thân. Đánh mất cả tương lai. Anh trả lời đại khái rằng, nếu thằng nào cũng hèn cả, không dám nói ra, thì đất nước đến bao giờ mới khá lên được.

Anh biết không sống nổi với cộng sản, phải mưu tính vượt tuyến vào miền Nam tìm tự do. Tìm đường mãi không được, anh đành chọn giải pháp đi bộ băng qua Trường Sơn, từ Nghệ An, qua Lào. Trước khi ra đi, ban đêm anh lên về làng thăm mẹ, và đi luôn.

Có lẽ anh đã nghe có người thoát được bằng con đường này rồi. Đa số những người đã thành công trong các cuộc vượt thoát, băng từ Nghệ An qua Lào, đều có người hướng dẫn, trả tiền để được đưa đi bằng các phương tiện thô sơ nhất, đi bộ, đi xe bò, xe trâu, xe đạp. Tệ hại nhất, cũng phải đi theo nhóm năm bảy người, để tương trợ nhau khi cần thiết và phụ

nhau để tìm đường. Nhưng anh Cung thì anh ra đi một mình, không có ai đưa đường, không có người hướng dẫn. Mang theo một ít gạo, cơm khô, lén lút đi về hướng Tây, vào phía núi rừng. Anh không kể làm sao mà đi băng qua được các làng xóm có dân cư để vào đến núi Trường Sơn mà không bị bắt lại. Anh kể rằng, không có la bàn, không có dụng cụ chỉ cả. Một thân một mình, đi về hướng Tây, vì biết bên kia dãy Trường Sơn là đất Lào. Đường đi rất gian khổ. Vào trong rừng, mới biết không có đường, rất khó đi. Cây cối chằng chịt, tre gai cản lối, vạch ra được một lối đi mà bước tới, cũng tốn nhiều công phu. Có khi cố gắng từ sáng đến chiều tối, mà tiến tới chừng được vài ba cây số thôi, vì không có phương tiện để phạt cây, gai, mà phá lối đi. Và chỉ đi được khi có mặt trời, vì định được hướng. Có những rừng thâm u không có ánh mặt trời rọi xuống, thì không biết phương hướng, phải leo lên cây cao, xem mặt trời ở hướng nào. Những ngày mây âm u, cũng không dám đi, vì sợ đi lui, đi quanh quanh. Ban đêm leo lên cây cao mà ngủ để tránh thú rừng. Hỏi anh đi như vậy có sợ cọp không, anh nói cực nhọc quá, chỉ mong tiến tới được càng nhiều càng tốt, chứ không có thì giờ nghĩ đến cọp beo. Có khi mưa như xối xả liên tiếp cả bốn năm ngày, phải tìm một hốc cây nào đó để trú ẩn. Ướt, lạnh, đói, sợ, cô đơn và buồn. Chờ mưa tạnh, có bóng mặt trời mới đi tiếp. Lương thực hết rất mau, dù ăn rất ít. Cứ nhai lá, ăn củ sống. Có hôm ngồi trên cây, sau cơn mưa, đói lắm người, không có loại cây trái dại gì ăn được, anh nghĩ đến cái chết. Không lẽ phải chết đói nơi đây? Trong cơn tuyệt vọng, anh quỳ xuống khẩn rằng: “Tôi cả đời chưa làm điều gì ác đức, mà phải chết đói giữa núi rừng, oan uổng quá. Xin trời thương tôi, cho tôi được sống, tìm được tự do”. Rồi anh thấy một con chồn, đang tha nửa con chim chạy qua, anh hét to lên và cầm khúc cây ném nó. Con chồn sợ quá, phóng chạy, để rơi nửa con chim lại. Anh vội lấy, vật lông và ăn. Nhiều ngày kiệt lực, nằm nghỉ, và khi tỉnh dậy, chống gậy lão đảo bước đi. Đi như bước trong mộng du, người đói rã rời, thân thể lên cơn nóng lạnh. Có khi phải bò mà trườn tới. Anh quyết không bỏ cuộc. Rồi anh hôn mê, nằm

chết ngất giữa rừng. Người Lào đi đón củi thấy được, họ khiêng anh về lều, đổ cháo cho ăn, và anh nằm mấy tháng mới lại sức. Bị chính quyền Lào giam vì tội nhập cư bất hợp pháp. Cũng bị đánh đập. Anh bị họ đòi tiền mới cho ra tù. Nhưng anh không có xu nào dính túi, về sau, anh cứ làm âm lên, la hét om xòm. Bọn lính biết không làm tiền được, báo cho toà Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa đón anh ra. Sau đó, anh được cho phương tiện để về miền Nam Việt Nam.

Không biết cơ duyên nào mà anh tìm được Đại Học Xá Minh Mạng. Hồi đó đa số sinh viên ở đây là từ miền Bắc di cư vào. Có lẽ anh nhờ bạn bè quen biết chỉ bảo và giúp đỡ. Sau đó, anh xin được việc, làm thư ký ở Tổng Nha Công Dân Vụ. Sáng đạp xe đi, chiều đạp về. Nếu người khác, thì có lẽ cuộc đời đến đây là đã tốt đẹp lắm rồi, thoả mãn lắm rồi. Kiếm một cô vợ, lập một tổ ấm, sinh con, nuôi con và chờ năm 1975 Việt Cộng vào, đổi lại đời khác.

Nhưng anh Cung không dừng lại ở đó. Quyết chí tạo lập cho một tương lai tươi sáng hơn. Anh đi làm thư ký công nhật. Đồng lương đó, đủ ăn mỗi ngày là may mắn lắm rồi. Anh đã tiện tặn, để dành tiền, mà sau này đi học toàn thời gian trong bốn năm. Thời đó tại Đại Học Xá, mỗi bữa ăn cho sinh viên, chỉ 10 đồng, có ba món, canh, xào, mặn, thức ăn thì giới hạn, nhưng cơm thì ăn thả dãn, vì Ban Đại Diện có xin được gạo trợ cấp của Bộ Xã Hội. Anh chê đắt, không ăn. Mỗi ngày, anh ăn một khúc bánh mì dài, mua rẻ, chỉ một đồng tượng trưng, ăn với phô-ma (cheese) và bơ do Mỹ viện trợ cho di cư, bán trong thùng chừng 4 lít. Loại phô-ma này màu vàng đẹp lắm. Những người được cấp, ăn không quen, đem bán thật rẻ. Trong nhiều năm, anh Cung đã tiện tặn, để dành được khá nhiều tiền. Hình như anh đem gởi một người bà con nào đó, và họ lấy tiền này cho vay, chia lại cho anh một ít tiền lời. Theo chị Cung, thì anh Cung ăn uống rất dễ dãi, ăn cái gì cũng thấy ngon, chưa bao giờ nghe anh Cung chê món gì. Điều này là tôi nhớ lại thời xưa, anh Cung kể cho bạn bè, chúng tôi gồm đồng đảo trai gái nghe rằng: “Hồi còn đi học nghèo, tao nghe nói bánh trưng thu hiệu Đông Hưng ngon lắm, tao không có

tiền mua. Khi đi làm, tao mua luôn hai cái, một cái nướng, một cái dẻo, ăn tại chỗ, ra đường, vừa đi vừa ngấm, tao cũng thấy chả có ngon gì đặc biệt” Anh không nghĩ ra, bánh đó phải ăn từng miếng nhỏ, và hóp từng ngụm trà nóng, hưởng mùi vị béo, bùi của cái nhân, mới đúng điệu. Một lần khác, trong một buổi họp mặt đông bạn trẻ, có nhiều cô nữ sinh viên mắt ướt, các cô cũng có ý dòm ngó anh Cung với cảm tình. Anh Cung hỏi chúng tôi rằng: “Tôi đổ các bạn, và các cô, làm sao mà ăn một bữa xoài no nê đã đời, mà trả rất ít tiền” Đạo đó xoài đắt lắm, vì quân đội Mỹ tham chiến đông và vật giá lên rất cao. Đáp câu hỏi anh Cung, người thì bảo trồng một cây xoài, người nói về cưới một cô thôn nữ vườn xoài, người thì khô hài là ban đêm leo lên cây xoài của thiên hạ mà ăn, vân vân. Anh Cung bảo chúng mày nói sai hết. Muốn ăn xoài rẻ, thì ra chợ An Đông, vào hàng trái cây, mua những trái xoài đã thối một đầu, cắt bỏ phần hư đi mà ăn phần còn lại. Các cô gái thời đó còn mơ mộng, đi tìm một chàng trai lịch sự thanh tân, hào hoa phong nhã, mà nghe câu nói rất thực tế của anh Cung, các cô có vẻ tởm. Khi các cô về rồi, một anh bạn nói với anh Cung rằng, đừng nói điều đó với bọn con gái, chúng nó hiểu lắm. Anh cười hiên lành, nói rằng, tao nói điều đó không đúng hay sao, có sao nói vậy, việc gì mà sợ ai.

Ở trong Đại Học Xá, đa số sinh viên đều hoang nghịch. Những sinh viên chịu học, thì học chết bỏ, không kê đến bản thân, sức khoẻ. Có nhiều anh chơi, thì chơi thả dãn, không bao giờ đụng đến sách vở, khi nào cũng cầm cái cây thọc bi-da, cái đàn, hoặc ngâm nga ê-a làm nhảm. Anh Cung thì sáng tinh mơ đạp xe đi làm việc từ Đại Học Xá về Tổng Nha Công Dân Vụ ở đường Đinh Tiên Hoàng. Chiều về, sau khi ăn xong, anh ngồi vào bàn, tự học cho đến nửa đêm. Sáng dậy sớm lúc bốn giờ, học liên tiếp cho đến khi đi làm. Thứ bảy, chủ nhật cũng đóng cửa phòng, ngồi học chăm chú, ít khi đi chơi đâu. Biết anh trong nhiều năm, chưa bao giờ tôi nghe anh nói đi xem chớp bóng, đi xem văn nghệ, đi phòng trà nghe ca nhạc. Bạn bè có cù rù, có đái, anh cũng không đi, vì không muốn làm quen với những thứ đó.

Anh ôn lại bài vở để thi vào các trường chuyên môn như kỹ sư Phú Thọ. Ròng rã nhiều năm ôn bài, năm 1963 anh thi đậu vào học năm thứ nhất Kỹ Sư Công Nghệ. Với tiền để dành được trong thời gian đi làm, anh đủ tiền mà nuôi sống bản thân trong bốn năm theo học kỹ sư. Sau này, chị Cung cũng công nhận, anh là một người rất có ý chí, kiên trì, khi đã quyết định làm gì, thì phải làm cho bằng được với mọi giá.

Cũng năm 1963, vì vụ Phật Giáo tranh đấu, có một đêm, cảnh sát đã chiến đem xe vây Đại Học Xá, hốt hết các anh chị sinh viên đem đi giam tại một nơi nào đó, để tránh biểu tình sách động chống chính phủ. Thật oan ức và tội nghiệp cho các anh chị này. Có lẽ anh Cung cũng tránh ra ngoài rồi, nên không bị bắt đem đó. Mấy tháng sau, cứ đi đường nếu bị xét giấy, mà lòì thẻ sinh viên ra, là bị giữ lại đem đi giam. Sau này có người cho rằng, mấy ông tướng toan đảo chánh muốn gây thêm mâu thuẫn và bất mãn trong dân chúng để hành động. Tôi gặp anh Cung giữa đường trong thời gian này. Anh hỏi: “Sao, dạo này mày ở đâu? Định làm gì?” Tôi quen thói nói đùa: “E phải bỏ học, đi kiếm việc làm mà sống”. Anh nghiêm mặt hỏi thêm: “Mày mất liên lạc với gia đình ở ngoài miền Trung chứ gì?” Tôi cười và gật đầu. Anh nhíu mày, xem bộ quan trọng lắm, nắm tay tôi mà nói: “Mẹ nó! Mày đừng bỏ học, uổng lắm, mày đã học đến năm thứ tư rồi, không còn bao lâu nữa. Hay là thế này nhé, tao cho mày mượn mấy lạng vàng, học xong, mày ra đi làm, trả lại cho tao mấy hồi.” Tôi nghe mà cảm động, vì giữa tôi với anh Cung khi đó chưa có tình thân, chỉ gặp nhau trong Đại Học Xá, và gặp anh thì tôi nói chuyện có tính cách đùa giỡn trêu chọc hơn là đứng đắn. Tôi hơi ân hận, vì lâu nay cứ gặp Bác Cung là đùa giỡn, trêu chọc, nói cả ròn. Tôi trả lời: “Cám ơn lòng tốt của Bác. Khi nào cần, thì tôi hỏi Bác. Tôi còn mấy ông anh ở đây, không đến nỗi bỏ học đâu”. Mắt anh sáng lên, cười và dặn: “Nhớ đừng đại dột bỏ học nghe mày” Tôi nghe mà thương anh quá, vì anh chân chất, nghe là tin ngay cái thẳng hay đùa chuyện tào lao như tôi.

Sau đó, anh Cung tìm gặp tôi, và nói anh đã nghĩ ra giải pháp, tìm được cho tôi một nơi dạy kèm, để kiếm tiền mà đi học. Tôi chưa có kinh nghiệm đi dạy kèm bao giờ, có lẽ vì tôi dờ, không biết làm sao mà kiếm, hoặc tôi muốn để thì giờ mà học trước đã. Vì lúc này nhà trường đang đóng cửa do bãi khóa, rảnh rang không biết làm gì, tôi nhận lời, đi theo anh Cung đến nhà một ông thầu khoán gần trường trung học Nguyễn Bá Tông, dạy Toán và Lý Hoá cho cô con gái học lớp Đệ Ngũ (Lớp 9 bây giờ) Lần đầu tiên đi làm việc kiếm tiền, tôi bẽn lèn và xấu hổ, như sắp làm một việc bất chính. (Chẳng bằng sau này, lần đầu tiên đến Mỹ mới được 4 ngày, tôi vui mừng và hãnh diện nhận được chân phụ bếp, tiền công 2 dollars một giờ, tại một trong một quán ăn Tàu. Làm việc liên miên mỗi ngày 15 giờ. Hân hoan lắm. Đó cũng nhờ bọn “Bác Đảng” dạy cho một bài học ê càng.). Phòng học của cô bé trên lầu tư, ngăn nắp và sạch sẽ lắm. Cuốn tập nháp của cô bé sáng sủa, sạch sẽ, viết ngay hàng thẳng lối, và viết nháp cũng được gạch bằng thước. Tôi nghĩ, tập nháp này, sạch sẽ hơn cả cuốn tập vở sạch nhất trong đời đi học của tôi. Tôi cũng hơi “ớn” cái tính ngăn nắp và sạch sẽ của cô học trò. Trên bàn, đã dọn sẵn một ly nước cam pha mật cho “thầy”, và mấy cái bánh trong đĩa. Dạy mỗi tuần một lần vào chiều thứ năm. Dạy được chừng hai tháng, thì các trường đại học mở cửa lại. Tôi nghỉ dạy vì cần thì giờ cho việc học, và cũng vì một nguyên nhân tào lao khác, là tiền trả cho tôi tháng đó, rất nhiều tiền lẻ, bèo nhèo. Tôi lắm cảm nghĩ là họ không tôn trọng “ông thầy” dạy kèm, nghĩ vậy, mà tôi không nghĩ đến những ly nước cam vắt, trái cây, bánh trái dành cho “ông thầy” mỗi khi đến dạy. Khi thôi dạy, tôi có báo cho anh Cung biết. Anh nói: “Ừa. Việc học là quan trọng nhất. Bí lắm mới phải đi làm vậy a.”

Anh Cung ở trong Đại Học Xá, những khi vui, anh kể chuyện về chế độ cai trị của miền Bắc, những sự thật về cải cách ruộng đất, không một sinh viên nào trong chúng tôi tin cả. Ai cũng nghĩ là anh Cung “phịa” chuyện, tuyên truyền rở tiền. Có người đòi đánh anh, và hình như anh cũng đã bị đánh một đôi lần.

Người đánh anh nói rằng: “Tao đâu phải là trẻ con bảy tám tuổi khờ khạo, mà mày khinh khi đến thế, kể những chuyện hoang tưởng vô lý như vậy?” Sau năm 1975, chúng tôi mở mắt ra, và thấy thương anh Cung nhiều hơn, vì những điều anh kể, chỉ là một phần rất nhỏ sự thật, đã và đang xảy ra trong xã hội miền Bắc. Sau này, được sống với “Bác Đảng” mấy năm, khi tôi thoát ra được xứ tự do, tôi kể lại một phần về đời sống tại quê nhà, nhiều bà con chưa sống với cộng sản, đã nhìn chúng tôi bằng con mắt nghi ngờ, và tưởng chúng tôi ‘phịa’ chuyện. Đối với người Mỹ, thì khi nghe những chuyện kể về đời sống tại Việt Nam, họ tỏ ra khó chịu, vì tưởng mình nói láo trắng trợn, mình khinh người nghe. Bởi vậy, tôi không muốn nói nhiều, hay đôi khi nói mơ hồ, qua loa, cho người nghe khỏi nghi ngờ mình dối trá. Những lúc này, tôi thấy thương và nhớ vô cùng những ông bạn như Phạm Cung, Nguyễn Thanh Hùng và các bạn vượt tuyến về Nam khác.

Anh Cung tốt nghiệp kỹ sư Công Nghệ năm 1967 và làm việc cho Bộ Công Chánh, tại sở Dụng Cụ Gia Định. Có thời anh về ở với tôi trong cư xá Yên Đỗ. Đạo này, mỗi ngày anh lái xe về Biên Hoà làm việc, tôi nhờ anh cho một cô bạn tôi quá giang, về dạy học ở Biên Hoà mỗi tuần mấy lần. Cô này đang học Văn Khoa, ở cư xá nữ sinh viên. Cô trẻ, đẹp, có duyên, vui tính, trắng trẻo, có da có thịt (bây giờ bên nhà dùng chữ “*phổng phao*”) Chờ đi chờ về nhiều tháng, chúng tôi “cặp đôi” anh Cung với cô này. Anh Cung nhận xét rằng, cô này đài các, phong cách “mệ” quá, khó xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh Cung thuộc loại đàn ông đứng đắn, quen bạn gái thì nghĩ đến xây dựng đảng hoàng, chứ không phải quen theo lối “anh em văn nghệ” cho đời thêm chút hoa hòe hoa sói. Tôi giới thiệu cho anh một cô giáo khác, sau vài lần nói chuyện, hỏi anh có chịu không? Anh nói rằng: “*Con này xem vậy, chứ cứng đầu lắm, không phải dễ trị đâu.*” Nghĩa là anh chê. Đạo này anh cũng đã xấp xỉ bốn mươi tuổi, muốn lập gia đình kéo sợ sau này “cha già con muộn”. Có nhiều người giới thiệu con, cháu cho anh, và anh lựa chọn theo

lý trí sáng suốt. Không phải yêu mà ủa đại đầu vào, cho sau này u đầu sút trán.

Đạo đó, thường hay có những cuộc hội thảo về tình hình đất nước, về vai trò và trách nhiệm của người công dân, trí thức, được tổ chức tại các trường Đại Học Sài Gòn, Huế, Cần Thơ. Được một số bạn bè kêu đi chơi, tôi rảnh rang vì chưa có gia đình, đi nghe xem sao. Tôi thường hay kéo anh Cung đi theo. Khi có những diễn giả đưa ý kiến về việc có thể hoà giải với cộng sản, thì anh Cung lên diễn đàn ngay, nói rất chân thành mộc mạc. Nói đại ý rằng: “Đừng đại. Cộng sản xấu xa ghê gớm lắm. Đừng mắc mưu chúng. Đừng ngây thơ, tin mà chết. Không sống chung với cộng sản được đâu. Chúng ta phải giữ lấy miền Nam để nuôi dưỡng tự do dân chủ.” Những khi đó, có nhiều tiếng xầm xì. Có người nói anh Cung “bảo hoàng hơn vua”, chống cộng hơn Mỹ. Mỹ đã bắt tay với cộng sản Tàu, mà mình còn chống. Nhiều người thấy tôi cặp kè đi với anh Cung, họ nhìn tôi bằng con mắt không mấy thiện cảm, vì nghĩ rằng, tôi có thể là người của chính quyền bí mật sai đến.

Sau này tôi gặp chị Cung, thấy chị hiền lành, giản dị, ăn nói rất thẳng thắn, thật tình, không màu mè như các chị con gái cùng xứ. Tôi nghĩ anh chọn đúng người anh mong muốn chọn. Tôi hỏi chị rằng, làm sao mà anh Cung quen chị được. Chị cười và nói:

“ Khiếp lắm anh ơi. Tôi là cô giáo dạy trường Võ Trường Toản, thế mà lần đầu tiên hẹn hò, anh Cung hẹn tôi ở quán cóc bên đường, trên đường Nguyễn Bình Khiêm. Khoảng đó, là con đường mà hầu như tất cả học trò tôi đi học về. Cô giáo mà ngồi ở quán cóc gần trước cổng trường, đã không ổn, mà còn ngồi với đàn ông nữa. Và lại, biết chuyện tìm hiểu này có đi đến đâu không. Nhưng tôi cũng gồng mình đến nơi hẹn, và liệu mình ngồi xuống đó. Thế rồi mọi sự đều tốt đẹp. Anh ấy chân chất, thẳng thắn, bộc trực.”

Tôi thì nghĩ thầm rằng, có lẽ anh Cung muốn thử thách chị, xem chị có đúng là người như anh mong ước không. Có lẽ chỉ anh Cung mới dám thử thách theo lối đó thôi, chứ không ai dám cả gan hơn.

Tôi hỏi chị Cung là ai giới thiệu chị cho anh Cung. Chị nói hồi đó, chị đi chùa, gặp anh Cung vào chùa thăm sư bà. Anh Cung đã xin đá, xin sạn, của Công Chánh, đổ cho con đường vào chùa hết lầy lội. Chị thấy anh có cái tâm tốt, và là người đàng hoàng. Những người khác, thì ngày nghỉ như thế này, dắt bò đi chơi, đi xem chớp bóng, phòng trà, ngồi quán cà phê, uống rượu, đi nhảy đầm, mà anh Cung thì đến chùa thăm sư bà. Tôi cười nghĩ rằng, chắc anh Cung được “Phật độ” cho gặp được vợ hiền.

Năm 1975 miền Nam mất, hình như một số chức sắc đang làm việc tại bộ Công Chánh “không được hân hạnh” đi “học tập cải tạo” tập trung, vì cộng sản mới chiếm được miền Nam, cần tu bổ, sửa sang gấp lại đường sá bị hư hại, tàn phá vì chiến tranh. Do đó, anh Cung vẫn đi làm việc như thường. Và cho đến bốn tháng sau, một hôm, công an ầm ầm cầm súng ập vào sở, còng tay anh Cung, bắt giam tại nhà lao Chí Hoà, và mấy năm sau chuyển qua các trại tù khác trong 12 năm. Tội bỏ trốn Bác Đảng mà vào Nam.

Tôi có hỏi chị Cung, sao anh Cung biết rõ cộng sản thâm độc mà không bỏ trốn ngay từ phút đầu. Đổi tên họ, thay hình dáng, nếu cần thì bắt chước người xưa nuốt lửa, đổi giọng, trốn về một nơi thâm sơn cùng cốc nào đó, rồi tính kế sau. Chị Cung nói rằng mình đâu ngờ, tưởng cộng sản 1975 khác cộng sản 1954, họ thay đổi, tiến bộ hơn. Và khi đó, họ cũng kêu gọi, đưa chính sách hoà giải, đoàn kết dân tộc. Ai ngờ đoàn kết và hoà giải kiểu đó. Tôi thầm nghĩ đến một số bạn bè tôi, cũng đã thay đổi hình dáng, dấu kín lý lịch, về những vùng Cà Mau, Cao Nguyên làm nông dân, tiêu phu, và sau đó, tìm đường vượt thoát ra được nước ngoài.

Trước năm 1975, anh Phạm Cung và anh Trần Đình Thọ được cấp nhà ở ngay trong Sở Dụng Cụ Gia Định, tôi thường vào ra nơi này chơi với hai anh. Có khi ăn uống đến khuya mới về. Vào ra công tự nhiên. Sau khi tôi đi tù cải tạo về được mấy hôm, tôi không biết anh Cung và anh Thọ đã bị cộng sản đuổi ra khỏi khuôn viên của Sở này rồi. Và họ chiếm đóng, canh gác bảo vệ vì sợ bị phá hoại. Tôi đi xe

Honda, chạy ào thẳng vào thăm hai anh. Lính cộng sản canh trước cổng, chạy theo, bắn chỉ thiên mấy phát, chặn tôi lại. Tôi ớn quá. Hai họng súng AK chĩa vào tôi. Một anh chỉ huy đến hỏi tôi đi đâu, làm gì, xông vào đây có âm mưu gì. Tôi lo lắng, nghĩ rằng, khi không, bị bắt đi tù lại lãng nhách. Thời này, họ muốn nhốt ai thì nhốt, bắt ai thì cứ bắt, không cần lý do, không cần xử án. Tôi cảm chắc là đi tù lại, chưa biết ngày nào về. Tôi bình tĩnh nói là vào đây tìm bạn tôi, trước kia ở trong này. Họ bảo không có ai ở trong đó cả. Anh chỉ huy yêu cầu tôi xuất trình giấy tờ. Chết cha, tôi không có cái giấy tờ gì cả, ngoài cái giấy được “tạm tha” ra tù. Mới ra tù, mà đã xông vào cơ quan của “cách mạng” thì bị bắt là đúng luật của “cách mạng” rồi. Tôi móc cái giấy ra tù, trình anh chỉ huy. Buồn bã, nghĩ rằng, không biết nhờ ai về báo tin cho bố tôi, để ông khỏi trông chờ. Anh chỉ huy xem một hồi, rồi đứng thẳng người, nắm tay lại đưa lên mang tang theo lối chào của họ. Anh nhỏ nhẹ nói: “Lần sau, đồng chí có vào đây, thì yêu cầu nói với bảo vệ trước.” Tôi bàng hoàng, ngạc nhiên, mừng hóm, và phóng xe chạy liền ra cửa. Tim còn đập thình thịch. Tôi chạy thẳng vào một tiệm phở, tự đãi mình, ăn mừng thoát nạn. Tôi mở tờ giấy tha tù ra xem và suy nghĩ mãi. Có lẽ anh chàng chỉ huy này, làm tôi là một chức sắc cộng sản. Bởi trên giấy ra tù, có mấy giòng chữ “chiếu cái này, chiếu cái kia của chính phủ cách mạng lâm thời.....” Và giòng chữ quan trọng nhất, lại viết bằng chữ xiên rất nhỏ : “Nay quản chế Nguyễn văn Mỗ ...” và cuối cùng có con dấu đỏ chói, ký tên Cao Minh Chiêm, Chủ tịch Ủy Ban Quân Quản. Khi đó, tôi không biết anh Cung đang nằm áp tại khám Chí Hoà, và anh Thọ còn nhọc nhằn lao động tại một trại tù nào xa xôi giữa núi rừng.

Sau này anh Trần Đình Thọ kể rằng, sau chừng hai năm đi cải tạo, anh bị chuyển về nhà lao Chí Hoà. Khi được cho đi tắm, anh gặp lại anh Cung ở đây, đang ngồi sau song sắt. Mừng quá, anh Thọ chạy đến hỏi han chuyện trò vui vẻ. Anh Cung nói: “Mây coi chừng, vi phạm nội quy bị phạt.” Anh Thọ cười nói : “Đã ở tù, là tẻ nhất rồi, thì còn sợ cái chó gì nữa”

Tôi vẫn không biết anh Cung đang nằm trong khám Chí Hoà. Năm 1978, không biết làm sao mà tôi sực nhớ ra nhà chị Cung ở một hẻm trên đường Trương Minh Giảng, lúc này tôi đang có đường dây đi vượt biên. Tôi định đến rủ anh Cung cùng đi. Chị Cung cho tôi biết anh Cung đang ở tù. Chị nói : “Anh Cung nhà tôi đâu có tội gì, anh cũng như mọi người di cư vào Nam, anh chỉ vào chậm hơn những người khác mấy năm thôi.”

Khi ở Mỹ, tôi muốn gửi quà vào tù cho anh Cung, nhờ người nhà tại Việt Nam đến kiểm chị Cung, nhưng không tìm được. Vì lúc đó, tôi không biết chị cũng đã ôm hai con đi vượt biên rồi. Chị đến định cư tại thành phố Peoria thuộc Illinois vào năm 1981. Chị nuôi hai con, chúng nó học hành giỏi lắm. Nhiều năm sau, tôi nhờ một cô em bà con đến tìm anh Cung tại nhà ông già vợ, và gửi cho anh một ít quà. Cô em vào nhà gặp một cụ già tóc bạc trắng, ốm o tiêu tụy. Cô nói: “Thưa bác, cháu xin được gặp anh Phạm Cung, là bạn của anh cháu.” Ông già ngạc nhiên hỏi: “Cô là ai, tôi là Cung đây”. Thì ra thời đó, anh Cung mới đi tù về. Thêm 12 năm tù vì tội “đi về Nam chậm hơn người khác mấy năm” Từ đó, tôi liên lạc thư từ được với anh Cung tại Việt Nam.

Từ Việt nam, anh Cung gửi cho tôi bản sao bằng khen thưởng con trai anh học hành xuất sắc, do tổng thống Reagan ký tặng. Rồi anh được chị bảo lãnh về Illinois, thành phố Peoria từ năm 1992, ở đó cho đến nay. Con trai anh tốt nghiệp B.S. về Electrical Engineer and MBA, và làm việc tại đầu não công ty Capertillar tọa lạc trong tỉnh nhà. Capertillar là một công ty lớn có hạng của Mỹ, tài sản lên đến 30 tỷ Mỹ Kim, sử dụng gần 100 ngàn nhân viên, sản xuất cơ giới hạng nặng bán ra khắp thế giới. Anh con trai anh Cung rất lý tưởng, hiền lành, ngoan đạo tin lành, đi nhà thờ thường xuyên, và vui vẻ đóng tiền cho nhà thờ đều đều. Mỗi năm còn gửi về viện trợ cho những người con của các chị anh Cung, đang sống nghèo khổ tại Nghệ An, mỗi gia đình 1000 đồng. Chị Cung nói rằng, tại sao mình đóng tiền cho hội từ thiện ở Mỹ được, mà không giúp được các bà con giòng họ khổ hơn tại Việt Nam ? Chị Cung cho biết, con trai chị

sống rất giản dị, không biết ăn chơi, cũng hà tiện như bố, và rất sợ nợ nần, bởi vậy cho nên mua nhà, mà chỉ sau sáu năm đã trả dứt, hết nợ. Chị Cung nói rằng: “Cháu sẽ nghỉ việc, công ty cho sáu tháng bảo hiểm và một năm lương. Cháu định đi học lại ngành quản trị, lấy cho xong PhD rồi ra làm về nghiên cứu, công việc sẽ bền vững hơn. Con gái anh chị Cung, thì cũng có bằng MS về quản trị thương mại, và chồng là một trong những giám đốc cao cấp của hãng Caterpillar này.

Khi còn sống, nhiều lần anh Cung điện thoại cho tôi, sau khi hàn huyên, anh có ý muốn chúng tôi kiếm cho anh một cô dâu, hiền. Tôi có nhiều cháu gái bên vợ, nhiều con của bạn, tôi nói anh Cung cho một tấm hình của con anh, để bà xã tôi đưa cho các cháu gái

xem. Tôi đưa ý anh Cung, nói chuyện với một số bạn bè có con gái dễ thương, các anh chị gạt ngay đi, nói rằng, bây giờ, không có đứa con nào chịu cho cha mẹ giới thiệu cả. Chúng muốn chỉ muốn tự tìm lấy thôi.

Sau khi điện thoại và biết mình đã chần chừ nên kêu trễ, khi anh Cung đã mất rồi. Tôi chợt nhớ mấy câu thơ của ai đó:

*Nhớ nhau, thì hãy kêu nhau,  
E mai mốt trễ, tìm đâu bạn hiền,  
Thương ai, hãy nói ngay liền  
Đừng chờ trước mộ, nén phiền lệ rơi.*

*Nguyễn Thiệp, Oakland Tháng 5, 2009*



*Gia đình Rê, con gái cùng ba cháu ngoại, và chị Phạm Cung chụp lưu niệm tại Singapore 2008*